

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 32/GIG/2024

### I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP

Địa chỉ: L2-10, Tầng 2, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 84-28 54136151

Fax: 84-28 54136155

Email: gigroup@gigroup.net

Mã số doanh nghiệp: 0315715918

### II. Thông tin về sản phẩm

1. **Tên sản phẩm:** Farm Frites Fries 10mm (Khoai tây đông lạnh)

2. **Thành phần:** Khoai tây (96%), dầu cọ, dextrose, chất ổn định (450(i)).

3. **Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì.

4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Chất liệu bao bì: sản phẩm được đựng trong túi PE, bên ngoài là thùng carton đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 2kg/túi, 6 túi/thùng carton.

5. **Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

Nhà sản xuất: FARM FRITES B.V.

Địa chỉ: Molendijk 108, 3227 CD Oudendoorn – The Netherlands

Xuất xứ: The Netherlands (Hà Lan).

### III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất
- QCVN 8-2:2010: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.



Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

*Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 12 năm 2024*  
**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

*(Ký tên, đóng dấu)*



**HUỲNH THỊ THIÊN NGÀ**

1571  
CÔNG  
CỔ PH  
LING  
GROU  
H-T.

## BẢNG THÔNG TIN CHI TIẾT SẢN PHẨM

|                                               |                                                 |                        |
|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------|
| CÔNG TY CỔ PHẦN<br>GLOBAL INGREDIENT<br>GROUP | SẢN PHẨM                                        | SỐ TCB:<br>32/GIG/2024 |
|                                               | FARM FRITES FRIES 10MM<br>(KHOAI TÂY ĐÔNG LẠNH) |                        |

### 1. Các chỉ tiêu an toàn thực phẩm:

#### 1.1. Các tiêu chuẩn vi sinh vật theo tiêu chuẩn nhà sản xuất:

| Thứ tự | Tên chỉ tiêu                                 | Đơn vị tính | Giới hạn        |
|--------|----------------------------------------------|-------------|-----------------|
| 1      | TSVSVHK (ở 30 <sup>0</sup> C)                | cfu/g       | ≤ 10,000        |
| 2      | Tổng số tế bào nấm men                       | cfu/g       | ≤ 500           |
| 3      | Tổng số tế bào nấm mốc                       | cfu/g       | ≤ 500           |
| 4      | <i>Listeria monocytogenes</i>                | /25g        | Không phát hiện |
| 5      | <i>Coliforms</i>                             | cfu/g       | ≤ 100           |
| 6      | <i>E.coli</i>                                | /g          | Không phát hiện |
| 7      | <i>Salmonella</i>                            | /25g        | Không phát hiện |
| 8      | <i>Staphylococcus aureus</i>                 | cfu/g       | ≤ 100           |
| 9      | <i>Bacillus cereus</i> (ở 30 <sup>0</sup> C) | cfu/g       | ≤ 100           |

#### 1.2. Các chỉ tiêu kim loại nặng theo QCVN 8-2:2010: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm:

| Thứ tự | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Giới hạn |
|--------|--------------|-------------|----------|
| 1      | Chì (Pb)     | mg/kg       | ≤ 0.1    |
| 2      | Cadmi (Cd)   | mg/kg       | ≤ 0.1    |

**2. Thành phần:** Khoai tây (96%), dầu cọ, dextrose, chất ổn định (450(i)).

**3. Thời hạn sử dụng:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì.

### 4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

– Hướng dẫn sử dụng:

- Nồi chiên dầu (chiên sâu): Chiên một lượng nhỏ trong dầu nóng ở nhiệt độ 175<sup>0</sup>C/347<sup>0</sup>F trong 3-4 phút.
- Chảo chiên/chiên nông: Chiên một lớp sản phẩm đông lạnh trong một lượng nhỏ dầu nóng dưới nhiệt độ cao trong 2 phút mỗi mặt.

- Để ráo trên giấy thấm trước khi dùng.
- Bảo quản: Bảo quản lạnh ở nhiệt độ -18°C.
- Hàm lượng sử dụng: Tùy theo nhu cầu và mục đích sử dụng.
- Lưu ý: Không cấp đông lại sau khi đã đông.

#### 5. Chất liệu bao bì và quy cách bao gói:

- Chất liệu bao bì: sản phẩm được đựng trong túi PE, bên ngoài là thùng carton đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 2kg/túi, 6 túi/thùng carton.

#### 6. Xuất xứ, cá nhân, tổ chức chịu trách nhiệm công bố chất lượng, nhập khẩu và phân phối:

Xuất xứ:

- Nhà sản xuất: FARM FRITES B.V.
- Địa chỉ: Molendijk 108, 3227 CD Oudendoorn – The Netherlands
- Xuất xứ: The Netherlands (Hà Lan)

Cá nhân, tổ chức chịu trách nhiệm công bố, nhập khẩu và phân phối:

- CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP
- Địa chỉ: L2-10, Tầng 2, Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại: (028) 54136151

Fax: (028) 54136155

Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 12 năm 2024  
**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



**HUỲNH THỊ THIÊN NGÀ**

## NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

**Tên hàng hóa:** Farm Frites Fries 10mm (Khoai tây đông lạnh)

**Thành phần:** Khoai tây (96%), dầu cọ, dextrose, chất ổn định (450(i)).

### Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Hướng dẫn sử dụng:
  - Nồi chiên dầu (chiên sâu): Chiên một lượng nhỏ trong dầu nóng ở nhiệt độ 175°C/347°F trong 3-4 phút.
  - Chảo chiên/chiên nông: Chiên một lớp sản phẩm đông lạnh trong một lượng nhỏ dầu nóng dưới nhiệt độ cao trong 2 phút mỗi mặt.
  - Để ráo trên giấy thấm trước khi dùng.
- Bảo quản: Bảo quản lạnh ở nhiệt độ -18°C.
- Hàm lượng sử dụng: Tùy theo nhu cầu và mục đích sử dụng.
- Lưu ý: Không cấp đông lại sau khi rã đông.

**Lưu ý:** Không dùng sản phẩm khi đã hết hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng.

### Giá trị dinh dưỡng (trên 100g)\*:

|             |          |
|-------------|----------|
| Năng lượng  | 137 kcal |
| Chất béo    | 3.9g     |
| Carbohydrat | 22g      |
| Chất đạm    | 2g       |
| Natri       | 40mg     |

\*Hàm lượng dinh dưỡng là thông số tính toán của nhà sản xuất.

**Khối lượng tịnh:** 2kg/túi, 6 túi/thùng carton

**Ngày sản xuất:**

**Hạn sử dụng:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất

**Xuất xứ, cá nhân, tổ chức chịu trách nhiệm công bố, nhập khẩu và phân phối:**

**Xuất xứ:**

- Nhà sản xuất: FARM FRITES B.V.
- Địa chỉ: Molendijk 108, 3227 CD Oudendoorn – The Netherlands
- Xuất xứ: The Netherlands (Hà Lan).

**Cá nhân, tổ chức chịu trách nhiệm công bố, nhập khẩu và phân phối:**

- CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP
- Địa chỉ: : L2-10, Tầng 2, Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 12 năm 2024

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



**HUỲNH THỊ THIÊN NGÀ**

NHÂN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

PRE-FRIED DEEP FROZEN FRIES 10MM

Ingredients: Potato (96%), palm oil, dextrose, stabilizer INS450i. Preparation: Deep fryer: Deep fry small quantities in hot oil (175°C/347°F) for 3 - 4 minutes. Frying pan: Fry a single layer of frozen product in a small amount of hot oil under high heat for 2 minutes each side. Drain on absorbent paper before serving. Storage: -18°C several months, see print.

| NUTRITIONAL INFORMATION                                |               |
|--------------------------------------------------------|---------------|
| Nutritional information per 100g of unprepared product |               |
| Energy (kJ/kcal)                                       | 576kJ/137kcal |
| Fat                                                    | 3.9g          |
| of which saturated fatty acid                          | 1.9g          |
| of which monounsaturated fatty acid                    | 1.6g          |
| of which polyunsaturated fatty acid                    | 0.4g          |
| of which transfat                                      | 0.078g        |
| Carbohydrate                                           | 22g           |
| of which sugar                                         | 1.0g          |
| Fiber                                                  | 3.0g          |
| Protein                                                | 2.0g          |
| Salt                                                   | 0.1g          |
| Sodium                                                 | 40mg          |

FARM FRITES

Production date:  
Expiry date:  
Lotcode, see print:

FRENCH FRIES  
STRAIGHT CUT 10MM

Produced In The Netherlands

Produced by:

Farm Frites International B.V.  
Molendijk 108, 3227 CD  
Oudenhorn/The Netherlands

Net weight: 2 kg

[www.farmfrites.com](http://www.farmfrites.com)

Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2024  
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN  
(Ký tên đóng dấu)



HUYỀN THỊ THIÊN NGÀ

**NHÂN SẢN PHẨM DỰ KIẾN**

**KHOAI TÂY ĐÔNG LẠNH 10MM**

Thành phần: Khoai tây (96%), dầu cọ, dextrose, chất ổn định (450(i)). Hướng dẫn sử dụng: Nồi chiên dầu (chiên sâu): Chiên một lượng nhỏ trong dầu nóng ở nhiệt độ 175°C/347°F trong 3-4 phút. Chảo chiên/chiên nông: Chiên một lớp sản phẩm đông lạnh trong một lượng nhỏ dầu nóng dưới nhiệt độ cao trong 2 phút mỗi mặt. Để ráo trên giấy thấm trước khi dùng. Bảo quản: Bảo quản lạnh ở nhiệt độ -18°C

**FARM FRITES**

Ngày sản xuất:

Hạn sử dụng:

Số lô:

Sản xuất tại Hà Lan

**KHOAI TÂY CHIÊN  
CẮT THẲNG 10MM**

| THÔNG TIN DINH DƯỠNG                                  |               |
|-------------------------------------------------------|---------------|
| Thông tin dinh dưỡng trên 100g sản phẩm chưa chế biến |               |
| Năng lượng (kJ/kcal)                                  | 576kJ/137kcal |
| Béo                                                   | 3.9g          |
| Trong đó acid béo bão hòa                             | 1.9g          |
| Trong đó acid béo không bão hòa đơn                   | 1.6g          |
| Trong đó acid béo không bão hòa đa                    | 0.4g          |
| Trong đó chất béo chuyển hóa                          | 0.078g        |
| Carbohydrate                                          | 22g           |
| Trong đó đường                                        | 1.0g          |
| Chất xơ                                               | 3.0g          |
| Đạm                                                   | 2.0g          |
| Muối                                                  | 0.1g          |
| Natri                                                 | 40mg          |

Được sản xuất bởi:

Farm Frites International  
B.V. Molendijk 108

3227 CD  
Oudenhorn/Hà Lan.

[www.farmfrites.com](http://www.farmfrites.com)

Khối lượng tịnh: 2 kg

Hồ Chí Minh, ngày ngày 05 tháng 11 năm 2024

Đại Diện Tổ Chức, Cá Nhân

(đã ký, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP

HUỲNH THỊ THIÊN NGÀ



NG CHỨNG VIÊN



*Nguyễn Đức Tuấn*

## NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

### PRE-FRIED DEEP FROZEN FRIES 10MM

Ingredients: Potato (96%), palm oil, dextrose, stabilizer INS450i. Preparation: Deep fryer: Deep fry small quantities in hot oil (175°C/347°F) for 3 - 4 minutes. Frying pan: Fry a single layer of frozen product in a small amount of hot oil under high heat for 2 minutes each side. Drain on absorbent paper before serving. Storage: -18°C several months, see print.

| NUTRITIONAL INFORMATION                                |               |
|--------------------------------------------------------|---------------|
| Nutritional information per 100g of unprepared product |               |
| Energy (kJ/kcal)                                       | 576kJ/137kcal |
| Fat                                                    | 3.9g          |
| of which saturated fatty acid                          | 1.9g          |
| of which monounsaturated fatty acid                    | 1.6g          |
| of which polyunsaturated fatty acid                    | 0.4g          |
| of which transfat                                      | 0.078g        |
| Carbohydrate                                           | 22g           |
| of which sugar                                         | 1.0g          |
| Fiber                                                  | 3.0g          |
| Protein                                                | 2.0g          |
| Salt                                                   | 0.1g          |
| Sodium                                                 | 40mg          |

FARM FRITES

FRENCH FRIES  
STRAIGHT CUT 10MM

Net weight: 2 kg

Production date:

Expiry date:

Lotcode, see print:

Produced In The Netherlands

Produced by:

Farm Frites International B.V.  
Molendijk 108, 3227 CD  
Oudenhorn/The Netherlands

[www.farmfrites.com](http://www.farmfrites.com)

Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CÔNG TY  
CỔ PHẦN (ký tên, đóng dấu)

GLOBAL INGREDIENT  
GROUP

QUẬN BÌNH THẠNH - TP. HỒ CHÍ MINH

HUỲNH THỊ THIÊN NGÀ

BN: 241015028

Trang/ Page: 1 / 1

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM  
ANALYTICAL RESULTS



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP  
Client name : GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION  
Địa chỉ : L2-10, Tầng 2, Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Address : L2-10, 2nd Floor, Pearl Plaza, 561A Dien Bien Phu Str., Ward 25, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Mã số mẫu / Sample ID : 241015028  
Tên mẫu/ Name of Sample : Farm Frites Fries 10mm (Khoai tây đông lạnh)  
Nhà sản xuất (Manufacturer): Farm Frites B.V.  
Xuất xứ (Origin): The Netherlands (Hà Lan)  
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín/ Sample in sealed bag  
Nền mẫu / Matrix : Thực phẩm / Food  
Ngày nhận mẫu/ Date of sample received : 15 / 10 / 2024  
Thời gian phân tích/ Time of analysis : 15 / 10 / 2024 - 21 / 10 / 2024  
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 21 / 10 / 2024

| Chỉ tiêu phân tích<br>Parameter                      | Kết quả<br>Result   | Đơn vị<br>Unit | LOD | Phương pháp<br>Method              |
|------------------------------------------------------|---------------------|----------------|-----|------------------------------------|
| <i>Bacillus cereus</i>                               | <10                 | CFU/g          |     | TCVN 4992:2005 (*)                 |
| <i>Coliform</i>                                      | <10                 | CFU/g          |     | TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007) (*) |
| <i>Escherichia coli</i>                              | Âm tính<br>Negative | /g             |     | TCVN 6846:2007 (ISO 7251:2005)     |
| <i>Listeria monocytogene</i>                         | Âm tính<br>Negative | /25g           |     | ISO 11290-1:2017 (*)               |
| <i>Salmonella</i> spp.                               | Âm tính<br>Negative | /25g           |     | TCVN 10780-1:2017 (*)              |
| <i>Staphylococcus aureus</i>                         | <10                 | CFU/g          |     | AOAC 975.55 (*)                    |
| Tổng số nấm men (Yeast)                              | <10                 | CFU/g          |     | TCVN 8275-1:2010 (*)               |
| Tổng số nấm mốc (Molds)                              | <10                 | CFU/g          |     | TCVN 8275-1:2010 (*)               |
| Tổng số vi sinh vật hiếu khí<br>(Total plate counts) | $3.0 \times 10^3$   | CFU/g          |     | ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022 (*)     |

Ghi chú / Note:

KPH / N.D: Không phát hiện / Not Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.

(\*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g (<10 CFU/g) khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa

According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g (<10 CFU/g) when the dish contains no colony

Phụ trách phòng thí nghiệm  
Officer in charge of laboratory

M.S. Trinh Thi Minh Nguyet



Giám đốc  
Director

MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.

- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

BN: 241015028

Trang/ Page: 1 / 1

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM  
ANALYTICAL RESULTS**



**Tên khách hàng :** CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP  
**Client name :** GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION  
**Địa chỉ :** L2-10, Tầng 2, Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
**Address :** L2-10, 2nd Floor, Pearl Plaza, 561A Dien Bien Phu Str., Ward 25, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, Vietnam

**Mã số mẫu / Sample ID :** 241015028  
**Tên mẫu/ Name of Sample :** Farm Frites Fries 10mm (Khoai tây đông lạnh)  
**Nhà sản xuất (Manufacturer):** Farm Frites B.V.  
**Xuất xứ (Origin):** The Netherlands (Hà Lan)  
**Mô tả mẫu/ Sample description :** Mẫu đựng trong bao bì kín/ Sample in sealed bag  
**Nền mẫu / Matrix :** Thực phẩm / Food  
**Ngày nhận mẫu/ Date of sample received :** 15 / 10 / 2024  
**Thời gian phân tích/ Time of analysis :** 15 / 10 / 2024 - 21 / 10 / 2024  
**Ngày trả kết quả / Date of result delivered :** 21 / 10 / 2024

| Chỉ tiêu phân tích<br>Parameter | Kết quả<br>Result | Đơn vị<br>Unit | LOD  | Phương pháp<br>Method                      |
|---------------------------------|-------------------|----------------|------|--------------------------------------------|
| Cd (Cadimi) (Cadmium)           | KPH/ N.D          | mg/kg          | 0.05 | HD.TN.062 (Ref. AOAC 2015.01) (ICP/MS) (*) |
| Pb (Chì) (Lead)                 | KPH/ N.D          | mg/kg          | 0.05 | HD.TN.062 (Ref. AOAC 2015.01) (ICP/MS) (*) |

**Ghi chú / Note:**

KPH / N.D: Không phát hiện / Not Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.

(\*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)

**Phụ trách phòng thí nghiệm**  
Officer in charge of laboratory

**M.S. Trinh Thi Minh Nguyet**



**Giám đốc**  
Director

**MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh**

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.  
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.